

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03311** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Xử lý ảnh bằng Photoshop**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0170	Nguyễn Thị Mỹ Chi	01/11/2006				10	7.0	8.0	5.0		7.5		7.4
2	21BTTV0171	Nguyễn Hữu Duy	12/04/2006				9	9.0	9.0	9.0		9.0		9.0
3	21BTTV0172	Nguyễn Duy Đạt	22/10/2006				10	9.0	9.0	8.0		8.5		8.6
4	21BTTV0174	Nguyễn Dương Chí Hải	29/05/2005				9	9.0	9.0	8.0		9.0		8.9
5	21BTTV0184	Triệu Trần Văn Tiến Sỹ	02/04/2006				8	9.0	10.0	8.0		9.0		8.9
6	21BTTV0186	Võ Minh Thuận	23/08/2004				10	9.0	9.0	8.0		5.0		6.5
7	21BTTV0187	Phạm Hồng Trí Thức	13/06/2005				8	9.0	9.0	8.0		7.5		7.9
8	21BTTV0188	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/11/2006				9	9.0	9.0	8.0		9.0		8.9
9	21BTTV0189	Nguyễn Hoàng Trọng	11/01/2004				5	7.0	9.0	5.0		7.0		6.9
10	21BTTV0191	Nguyễn Hữu Vinh	30/06/2003				10	9.0	9.0	8.0		7.0		7.7
11	21BTTV0581	Mai Minh Duy	18/02/2006				10	9.0	9.0	9.0		7.5		8.2

Châu Đốc, ngày 8 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Văn Nhã